

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ: 02/BF-TCB/2026

Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH BẢO FARM LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 221/19 Lam Sơn, Phường B'Lao, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

Điện thoại: 0909480266

Email: baofarm.vn@gmail.com

Tên sản phẩm: CÀ PHÊ RANG MỘC LÂM ĐỒNG – DẠNG BỘT

Tên nhóm sản phẩm theo tiêu chuẩn TCVN: Cà phê bột

Năm 2026



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/BF-TCB/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH BẢO FARM LÂM ĐỒNG**

Địa chỉ: 221/19 Lam Son, Phường B'Lao, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

Điện thoại: 0909480266

Email: baofarm.vn@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 5801573756

Cấp ngày: 17/05/2026

Nơi cấp: Sở tài chính tỉnh Lâm Đồng

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: CBCP141/2026/SNNMT-LĐ

Ngày Cấp: 05/06/2026

Nơi Cấp: SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LÂM ĐỒNG

(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **CÀ PHÊ RANG MỘC LÂM ĐỒNG – DẠNG BỘT**

2. Thành phần:

2.1 Nguyên liệu chính: 100% cà phê nguyên chất

2.2 Phụ gia thực phẩm: không có

3. Thông tin cảnh báo an toàn: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

5.1 Chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được đóng gói trong bao bì màng ghép đa lớp, có lớp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng nhựa PE.

- Chất liệu bao bì phù hợp an toàn vệ sinh thực phẩm chứa trực tiếp sản phẩm thực phẩm.

- Các loại bao bì bên ngoài: Thùng carton để bảo quản và vận chuyển sản phẩm.

5.2 Quy cách đóng gói:

- Khối lượng tịnh: 100g, 200g, 250g, 500g, 1kg hoặc theo yêu cầu của khách hàng và ghi rõ trên nhãn hàng hóa.

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Sản xuất tại: **CÔNG TY TNHH BẢO FARM LÂM ĐỒNG**



221/19 Lam Sơn, Phường B'Lao, Tỉnh Lâm Đồng

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

NHÃN SẢN PHẨM DỰ THẢO

Tên sản phẩm: CÀ PHÊ RANG MỘC LÂM ĐỒNG – DẠNG BỘT

Thành phần: 100% Cà phê nguyên chất

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu: Hàm lượng caffeine $\geq 1\%$, Độ ẩm $\leq 5\%$.

Hướng dẫn sử dụng: Phù hợp pha phin hoặc pha máy

Hướng dẫn bảo quản:

- Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
- Đóng kín miệng sau khi sử dụng

Thông tin cảnh báo:

- Không sử dụng sản phẩm khi có dấu hiệu ẩm mốc, mùi lạ hoặc hết hạn sử dụng,

Thông tin sản xuất:

- Ngày sản xuất: được in trên bao bì
- Hạn sử dụng 12 tháng kể từ ngày sản xuất
- Số lô sản xuất: được in trên bao bì

Khối lượng tịnh: 100g, 200g, 250g, 500g, 1kg hoặc theo yêu cầu của khách hàng và ghi rõ trên nhãn hàng hóa.

Xuất xứ: Việt Nam

Sản xuất và chịu trách nhiệm: Công Ty TNHH Bảo Farm Lâm Đồng

Địa chỉ: 221/19 Lam Sơn, Phường B'Lao, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

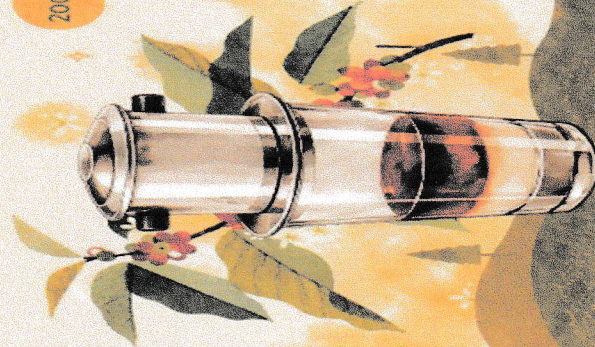
Số điện thoại: 0909 490 266

(573)
ÔNG
TN
O I
M I
• - T



CÀ PHÊ RANG MỘC LÂM ĐỒNG - DẠNG BỘT

200g



Thành phần/Ingredients: 100% cà
phê nguyên chất/100% pure coffee
Xuất xứ/Origin of product: Việt Nam
Hương dẫn sử dụng/Usage: Phù hợp pha
phần hoặc pha máy/Suitable for Vietnamese
phần and espresso brewing

Bảo quản/Storage: Bảo quản nơi khô ráo,
thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Đóng
kín miệng sau khi sử dụng/Store in a cool,
dry place away from direct sunlight. Re-seal
tightly after use

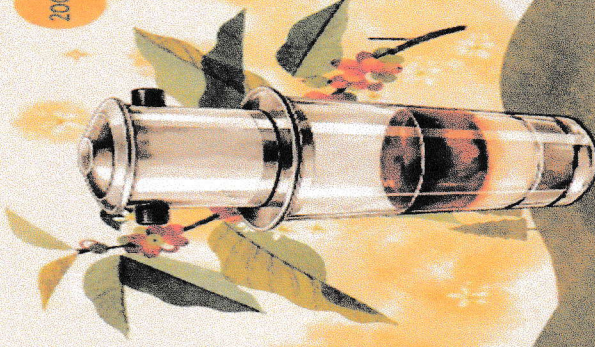
Ngày đóng gói & HSD/Manufacturing &
Expiry date: Được in trên bao bì. 12 tháng
kể từ ngày sản xuất/Printed on the package,
12 months from the manufacturing date

Thông tin cảnh báo/Warning info: Không
sử dụng sản phẩm khi có dấu hiệu ẩm mốc,
mùi lạ hoặc hết hạn sử dụng/Please do not
use if the product shows signs of mold, has
an unusual odor, or is past its expiration



CÀ PHÊ RANG MỘC LÂM ĐỒNG - DẠNG BỘT

200g



SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH FOOD
CITY VIỆT NAM
Địa chỉ: 153 Liên Phường, Phường Phước
Long, TP HCM, Việt Nam
Website: www.foodcity.vn
Hotline: 08.65.65.76.65

Sản xuất, đóng gói và chịu trách nhiệm
bột

CÔNG TY TNHH BẢO FARM LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 221/19 Lam Sơn, Phường BT.4A,
Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam
Số HSCB: 028F-TCB/2026

Cam kết nội dung tiếng Anh và tiếng Việt
như nhau

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 5251:2015 áp dụng cho cà phê bột.
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: 8-1:2011/BYT đối với giới hạn ô nhiễm, độc tố, vi nấm trong thực phẩm (mục 2.4)
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: 8-2:2011/BYT đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 1.10, 2.22, 3.28, 4.7)
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: 8-3:2012/BYT đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

V. Tiêu chuẩn sản phẩm:

1. Yêu cầu về cảm quan:

- Màu sắc: màu nâu đặc trưng của sản phẩm.
- Mùi: Thơm đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ.
- Vị: Vị đặc trưng của sản phẩm.
- Trạng thái: dạng bột, mịn, không vón cục
- Cà phê pha: có màu đặc trưng của sản phẩm

2. Chỉ tiêu chất lượng:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố chất lượng
	<i>Yêu cầu lý - hóa</i>		
	Độ mịn, lọt qua rây 0.65mm	%	≥ 30
	Độ ẩm	%	≤ 5
	Hàm lượng caffeine	%	≥ 1
	Hàm lượng tro không tan trong axit HCl	%	≤ 0.2
	Hàm lượng chất tan trong nước	%	≥ 25
2	<i>Độc tố vi nấm</i>		
	Hàm lượng Ochratoxin A	$\mu\text{g/kg}$	≤ 5
3	<i>Kim loại nặng</i>		
	Hàm lượng Asen	mg/kg	≤ 1
	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	≤ 2
	Hàm lượng Cadmi (Cd)	mg/kg	≤ 1
	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	$\leq 0,05$
4	<i>Vi sinh vật</i>		
	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/g	$\leq 10^2$
	Tổng vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	$\leq 10^4$



	Escherichia Coli	CFU/g	Không phát hiện
--	------------------	-------	-----------------

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

B' Lao Lâm Đồng, ngày 21 tháng 9 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



(Ký tên, đóng dấu)

Võ Đạt Quân



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LÂM ĐỒNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
LAM DONG DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY
ISO/IEC 17025



Trụ sở chính: 230 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
Số điện thoại: 0263 3833159 – 0263 3753999; email: lamdongtdc@gmail.com

Số/No.: 26061222BL

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày/Date: 19/06/2026
Trang/Page: 1/2

1. Nơi gửi mẫu/ Client: CÔNG TY BẢO FARM LÂM ĐỒNG
2. Địa chỉ/ Address: 221/19 Lam Sơn, Phường B'lao, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam
3. Tên mẫu/ Sample name: CÀ PHÊ RANG MỘC LÂM ĐỒNG
4. Số lượng/ Quantity: 01
5. Mô tả mẫu/ Sample description: Mẫu dạng bột, đựng trong túi zip, bảo quản nhiệt độ thường.
6. Ngày nhận mẫu/ Sample receiving date: 08/06/2026
7. Ngày thử nghiệm/ Sample test date: 08/06/2026 đến 19/06/2026
8. Kết quả thử nghiệm/ Test result:

STT No.	Tên chỉ tiêu Test item	Đơn vị Unit	Kết quả thử nghiệm Test result	Phương pháp thử Test method
1	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/g	< 10	TCVN 8275-2:2010(*)
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	$2,3 \times 10^2$	TCVN 4884-1:2015(*)
3	Escherichia Coli	CFU/g	< 10	TCVN 7924-2:2008(*)
4	Hàm lượng Asen (As)	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	TCVN 8427:2010(*)
5	Hàm lượng Thủy Ngân (Hg)	mg/kg	KPH (LOD = 0,006)	TCVN 7604:2007(*)
6	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	0,091	TCVN 10643:2014(*)
7	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	0,108	TCVN 10643:2014(*)
8	Hàm lượng tro tổng	%	4,91	TCVN 5253:1990(*)
9	Hàm lượng tro không tan trong axit	%	0,148	TCVN 5253:1990(*)
10	Độ ẩm	%	0,404	TCVN 7035:2002(*)
11	Hàm lượng Cafein (caphein)	%	2,20	TCVN 9723:2013(*)
12	Hàm lượng chất tan	%	26,4	TCVN 5252:1990(*)
13	Orchatoxin A	µg/kg	KPH (LOD = 0,1)	CASE.SK.0069 (2021)(*)(^{TP})
14	Độ mịn			TCVN 5252:1990(*)
	Trên rây 0,25 mm	%	25,6	
	Dưới rây 0,56 mm	%	56,0	

STT No.	Tên chỉ tiêu Test item	Đơn vị Unit	Kết quả thử nghiệm Test result	Phương pháp thử Test method
15	Dư lượng thuốc trừ sâu họ phospho hữu cơ			
	Chlorpyrifos-ethyl	mg/kg	KPH (LOD = 0,003)	CASE.SK.0111 (2018) (*) ^(TP)
	Chlorpyrifos-methyl	mg/kg	KPH (LOD = 0,003)	
	Diazinon	mg/kg	KPH (LOD = 0,003)	
	Dichlorvos	mg/kg	KPH (LOD = 0,003)	
	Fenitrothion	mg/kg	KPH (LOD = 0,003)	
	Malathion	mg/kg	KPH (LOD = 0,003)	
	Methacrifos	mg/kg	KPH (LOD = 0,003)	
	Pirimiphos-methyl	mg/kg	KPH (LOD = 0,003)	
	Phosphamidon	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	
	Parathion-methyl	mg/kg	KPH (LOD = 0,003)	
	Parathion-ethyl	mg/kg	KPH (LOD = 0,003)	
	Ethion	mg/kg	KPH (LOD = 0,003)	

Ghi chú: Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 hoặc nhỏ hơn 1 khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

KT.TRƯỞNG PHÒNG

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Thân Thị Ngụ

Nguyễn Thị Hải

Ghi chú/Remark:

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử/Test result are valid only for test sample.
- Thời gian lưu mẫu 5 ngày (kể từ ngày hẹn trả kết quả)/Sample storing period is 5 days (As from the date of this report's promulgation).
- Không được trích sao một phần kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý của Trung tâm/This test report shall not be reproduced except in full, without the approval of Technical Center of standards metrology and quality.
- Tất cả thông tin về mẫu thử nghiệm do khách hàng cung cấp/The following sample(s) was/were submitted and identified by client
- (*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận/Items are accredited by VILAS. ^(TP): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ/Items are tested by subcontractor
- LOD: Giới hạn phát hiện/Limit of detection; LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of quantification; KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LÂM ĐỒNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
LAM DONG PROVINCE DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
CENTER FOR TECHNICAL STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY
ISO/IEC 17025 - 9001



Trụ sở chính: 230 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
Địa điểm thử nghiệm: 230 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
Số điện thoại: 0263 3753999 - 0252 3822390; Email: lamdongtdc@gmail.com; Website: tdc.lamdong.gov.vn

Số/No.: 26081820BL

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày/Date: 29/08/2026
Trang/Page: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ Client: CÔNG TY BẢO FARM LÂM ĐỒNG
- Địa chỉ/ Address: 221/19 Lam Sơn, Phường B'lao, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam
- Tên mẫu/ Sample name: CÀ PHÊ RANG MỘC LÂM ĐỒNG
- Số lượng/ Quantity: 01
- Mô tả mẫu/ Sample description: Mẫu dạng bột, đựng trong túi zip, bảo quản nhiệt độ thường.
- Ngày nhận mẫu/ Sample receiving date: 17/08/2026
- Ngày thử nghiệm/ Sample test date: 17/08/2026 đến 29/08/2026
- Kết quả thử nghiệm/ Test result:

STT No.	Tên chỉ tiêu Test item	Đơn vị Unit	Kết quả thử nghiệm Test result	Phương pháp thử Test method
1	Cảm quan	-	Trạng thái: Dạng bột, mịn, không vón cục Màu sắc: Màu nâu đặc trưng của sản phẩm. Mùi: Thơm đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ. Vị: Đặc trưng của sản phẩm Cà phê pha: Có màu đặc trưng của sản phẩm.	TCVN 5251:2015 ^(TP)
2	Độ mịn			TCVN 5252:1990(*)
	Trên rây 0,25 mm	%	59,6	
	Dưới rây 0,56 mm	%	96,9	

KT.TRƯỞNG PHÒNG

Thân Thị Ngụ

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Hải

Ghi chú/Remark:

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử/Test result are valid only for test sample.
- Thời gian lưu mẫu 5 ngày (kể từ ngày hẹn trả kết quả)/Sample storing period is 5 days (As from the date of this report's promulgation).
- Không được trích sao một phần kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý của Trung tâm/This test report shall not be reproduced except in full, without the approval of Technical Center of standards metrology and quality.
- Tất cả thông tin về mẫu thử nghiệm do khách hàng cung cấp/The following sample(s) was/were submitted and identified by client
- (*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận/Items are accredited by VILAS. ^(TP): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ/Items are tested by subcontractor
- LOD: Giới hạn phát hiện/Limit of detection; LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of quantification; KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected.